TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 06/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Công N**

2. Bà **Trần Thị D**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Võ An Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Quốc T** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S (Có mặt)

Giới tính: Nam Sinh ngày 10/4/1998 Nơi sinh: Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12.

Đăng ký thường trú: Ấp Thị Tứ, thị trấn B, huyện A, tỉnh HG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T sinh năm 1973 (sống);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H sinh năm 1973 (sống);

Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: 02 lần

+ Lần 1: Tòa án nhân dân quận N xử phạt 06 tháng tù tội trộm cắp tài sản theo bản án số 31/2018/HSST ngày 23/02/2018, chấp hành án xong ngày 06/6/2018 tại trại giam Công an TP. Cần Thơ.

+ Lần 2: Tòa án nhân dân quận N xử phạt 02 năm tù tội trộm cắp tài sản theo bản án số 212/2018/HSST ngày 06/9/2018, chấp hành án xong ngày 09/8/2020 tại trại tạm giam Kênh 5.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N.

Bị hại:

Bà **Lâm Hồng D** sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 11B, Mậu Thân, P. XK, Q. N, TP. Cần Thơ.

Ông **Nguyễn Quốc T** sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 162/18B, Trần Ngọc Quế, P. XK, Q. N, TP. Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Huỳnh L** sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 51/49, đường 3/2, P. XK, Q. N, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2020 bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N gồm:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ ngày 28/9/2020 bị cáo đi bộ đến quán cà phê CN do bà Lâm Hồng D làm chủ tại địa chỉ 162C, Trần Ngọc Quế, P. XK, Q. N, TP. Cần Thơ. Bị cáo thấy không có người trông coi quán nên đã trèo rào đi vào bên trong quán, khi đến quầy thu ngân bị cáo lục tìm tài sản và lấy được 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng. Sau đó bị cáo rời khỏi quán, dùng tiền trộm được chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đối với điện thoại di động hiệu Xiaomi bị cáo giữ lại sử dụng cá nhân.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/10/2020 bị cáo đi bộ đến trước quán Lẩu mắm Cần Thơ do ông Nguyễn Quốc T làm chủ tại địa chỉ 162/18, Trần Ngọc Quế, P. XK, Q. N, TP. Cần Thơ. Bị cáo thấy không có người trông coi quán nên chui qua khe hở phía dưới hàng rào bên ngoài quán để vào bên trong. Bị cáo đi đến quầy thu ngân tìm tài sản và lấy được 01 laptop hiệu DELL màu đen và 01 điện thoại đi động hiệu ITEL màu vàng để bên trong ngăn kéo. Sau khi lấy được tài sản bị cáo rời khỏi quán và đi chơi game. Bị cáo mang laptop lấy trộm được đến tiệm Laptop Huỳnh L tại địa chỉ 49/51, đường 3/2, P. XK, Q. N, TP. Cần Thơ bán được

1.300.000 đồng, bị cáo tiêu xài hết. Điện thoại ITEL màu vàng bị cáo giữ lại sử dụng.

Ngày 09/10/2020, ông Nguyễn Quốc T xem hình ảnh camera ghi hình tại quán thấy người lấy trộm tài sản tại quán có đặc điểm giống Nguyễn Thanh S thường xuyên đến chơi game tại tiệm Internet Thế Kỷ 5 gần quán nên đến Công an phường trình bao sự việc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận hành vi lén lút đột nhập lấy trộm tài sản trong 02 vụ nêu trên. Bị cáo giao nộp 01 điện thoại di động ITEL màu vàng và 01 điện thoại di dộng hiệu Xiaomi màu xanh.

Trong quá trình điều tra ông Phạm Huỳnh L thừa nhận có thu mua Laptop do bị cáo mang đến bán giá 1.300.000 đồng nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có. Ông L tự nguyện giao nộp 01 laptop hiệu DELL màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 995/KL-HĐĐG và 1141/KL-HĐĐG cùng ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận N, xác định: 01 điện thoại di động ITEL trị giá 380.000 đồng, 01 điện thoại di dộng hiệu Xiaomi trị giá 950.000 đồng, 01 laptop hiệu DELL trị giá 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp tài sản là 6.830.000 đồng.

Đối với tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, 01 laptop hiệu DELL, 01 điện thoại di động ITEL đã làm rõ là tài sản của bà Lâm Hồng Điệp và ông Nguyễn Quốc T bị mất trộm. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà D, ông T nhận lại xong.

Đối với ông L thừa nhận mua laptop do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bà D, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSNK ngày 01 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho ông Phạm Huỳnh L.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông T, bà D nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo vừa chấp hành án xong, bị cáo có 02 tiền án chưa xóa án tích nên lần phạm tội này xác định là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho ông Phạm Huỳnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Thủ tục tố tụng: Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 28/9/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng tại quán cà phê CN của bà Lâm Hồng D. Ngày 04/10/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và 01 laptop hiệu DELL tại quán Lẩu mắm Cần Thơ của ông Nguyễn Quốc T. Hành vi của bị cáo đã được camera an ninh của quán ghi lại và bị cáo xác nhận người lấy trộm tài sản là bị cáo. Bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản bị hại. Đối với tiền 1.500.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân, điện thoại di động bị cáo sử dụng, laptop bị cáo mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo khai đã bán laptop tại cửa hàng laptop Huỳnh L là 1.300.000 đồng. Ông L chủ cửa hàng xác định mua laptop của bị cáo đã bán với giá 1.300.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Về nhân thân: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức pháp luật kém. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T, bà D đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Ông Phạm Huỳnh L là người mua laptop hiệu DELL của bị cáo bán, ông không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự. Ông L đã nộp lại laptop cho Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận bị cáo là người bán laptop cho ông L với giá 1.300.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho ông L. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng số 145 ngày 01/12/2020 trả lại tài sản cho ông Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, model W5008, màu vàng và 01 laptop hiệu DELL Vostro 3558 màu đen. Trả lại cho bà Lâm Hồng D 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, model M1804C3CG màu xanh. Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận N đã ra quyết định xử lý vật chứng số 145 ngày 01/12/2020 trả lại tài sản cho ông Nguyễn Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, model W5008, màu vàng và 01 laptop hiệu DELL Vostro 3558 màu đen. Trả lại cho bà Lâm Hồng D 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, model M1804C3CG màu xanh. Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Phạm Huỳnh L số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)*.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. N;
- Công an Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Trinh